

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 - 2008

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên thực hiện : Trần Thị Quỳnh
Giáo viên hướng dẫn: Ths – Kts Nguyễn Trí Tuệ

Hải Phòng 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

KHÁCH SẠN WINDERLAND – HẢI PHÒNG

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH: KIẾN TRÚC

Sinh viên : *Trần Thị Quỳnh*
Giáo viên hướng dẫn: *Thạc sỹ - Kiến trúc sư: Nguyễn Trí Tụê*

HẢI PHÒNG 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Quỳnh Mã số: 1012109041

Lớp: XD 1401K Ngành: Kiến trúc

Tên đề tài: Khách sạn Winderland – Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Giáo viên hướng dẫn:

Họ và tên: Nguyễn Trí Tuệ

Học hàm, học vị: Thạc sỹ - Kiến trúc sư

Cơ quan công tác: Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng HCDC Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 20.....

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 20.....

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Giáo viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG
KHOA KIẾN TRÚC

-----*-----

THUYẾT MINH ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI: KHÁCH SẠN WINDERLAND HẢI PHÒNG
ĐỊA ĐIỂM: HẢI PHÒNG

Sinh viên thực hiện: **Họ và tên:** *TRẦN THỊ QUỲNH*
Lớp: *XD 1401K*
Mã số: *1012109041*

Giảng viên hướng dẫn: *TH.SĨ, KTS : NGUYỄN TRÍ TUỆ*

[Chữ ký]

Hải Phòng, tháng 12 năm 2015.

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình năm năm theo học tại trường ĐHDL Hải Phòng, em xin chân thành cảm ơn các thầy các cô đã truyền đạt cho em một khối lượng kiến thức cơ bản giúp ích nhiều cho đề án tốt nghiệp cũng như quá trình hành nghề sau này. Trong quá trình làm đề án tốt nghiệp tuy có nhiều cố gắng nhưng với khả năng và kinh nghiệm còn hạn chế, nên không thể tránh khỏi những thiếu sót khi thể hiện bài. Em mong các thầy cô xem xét góp ý và hướng dẫn để em vững vàng hơn sau khi tốt nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn người thầy GVHD của em : th.sĩ ,kts :Nguyễn Trí Tuệ đã hướng dẫn và nhiệt tình chỉ bảo em trong suốt quá trình làm bài.

Em xin cam đoan mình là tác giả của đề án tốt nghiệp này, nếu có gì vi phạm em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Trong đề án cũng như thuyết minh có sử dụng những hình ảnh minh họa và tham khảo từ nguồn Internet.

Cuối cùng xin chúc các thầy cô khỏe mạnh ,công tác tốt và thành đạt trong sự nghiệp của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

NỘI DUNG THUYẾT MINH ĐỒ ÁN

1. Nội dung 1 : Giới thiệu chung về đồ án khách sạn Winderland Hải Phòng.

1.1. Khái quát chung và lý do chọn đề tài.

1.2. Đặc điểm hiện trạng khu vực.

2. Nội dung 2 : Nội dung nghiên cứu phần kiến trúc.

2.1. Giới thiệu về khu đất xây dựng.

2.2. Nhiệm vụ thiết kế.

2.3. Một số đồ án tham khảo và phương án so sánh.

3. Nội dung 3 : Các giải pháp kĩ thuật trong công trình.

4. Nội dung 4 : Các bản vẽ.

NỘI DUNG

MỤC 1:

1.1. Khái quát chung và lý do chọn đề tài

1.1.1. Khái quát chung :

Hải Phòng là thành phố cảng quan trọng, trung tâm công nghiệp lớn nhất phía Bắc Việt Nam, đồng thời cũng là trung tâm văn hóa, kinh tế, y tế, giáo dục, khoa học, thương mại và công nghệ của vùng duyên hải Bắc Bộ. Là thành phố lớn thứ ba cả nước, Hải Phòng còn là một trong năm thành phố trực thuộc trung ương, đô thị loại 1 cấp quốc gia, cùng với Đà Nẵng và Cần Thơ, tính đến tháng 12/2011, dân số Hải Phòng là 1.907.705 người, trong đó dân cư thành thị chiếm 46,1%, dân cư nông thôn chiếm 53,9%, là thành phố đông dân thứ 3 ở Việt Nam.

Được thành lập vào năm 1888, Hải Phòng là nơi có vị trí quan trọng về kinh tế, xã hội, công nghệ thông tin và an ninh quốc phòng của vùng Bắc Bộ và cả nước, trên hai hành lang – một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam – Trung Quốc. Hải Phòng là đầu mối giao thông đường biển phía Bắc. Với lợi thế cảng nước sâu nên vận tải biển rất phát triển, đồng thời là một trong những động lực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ. Là trung tâm kinh tế - khoa học – kỹ thuật tổng hợp của vùng duyên hải Bắc bộ và là một trong hai trung tâm phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ. Hải Phòng có nhiều khu công nghiệp, thương mại lớn và trung tâm dịch vụ, du lịch, giáo dục, y tế và thủy sản của vùng duyên hải Bắc Bộ. Hải Phòng là một cực tăng trưởng của tam giác kinh tế trọng điểm phía Bắc gồm Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh, nằm ngoài Quy hoạch vùng thủ đô Hà Nội. Hải Phòng còn giữ vị trí tiền trạm của miền Bắc, nơi đặt trụ sở của bộ tư lệnh quân khu 3 và bộ tư lệnh hải quân Việt Nam.

Hải Phòng có biệt danh là Đất Cảng, hay Thành phố Cảng. Đồng thời việc hoa phượng đỏ được trồng rộng rãi ở nơi đây cũng khiến Hải Phòng được mệnh danh là Thành phố Hoa Phượng Đỏ. Không chỉ nổi tiếng là một thành phố cảng công nghiệp, nơi đây còn là một trong những nơi có tiềm năng du lịch rất lớn. Hải Phòng hiện là một nơi lưu giữ nhiều nét hấp dẫn về kiến trúc, bao gồm kiến trúc truyền thống với các đình, chùa, miếu cổ và kiến trúc tân cổ điển Pháp tọa lạc trên các khu phố cũ. Đồng

thời, Hải Phòng hiện đang sở hữu một khu dự trữ sinh quyển thế giới của UNESCO nằm tại quần đảo Cát Bà, cùng với các bãi tắm và khu nghỉ dưỡng ở Đồ Sơn. Thành phố còn nổi tiếng trong mắt khách du lịch bởi những nét đặc trưng về văn hóa, đặc biệt là ẩm thực và các lễ hội truyền thống.

1.1.2. Địa lý tự nhiên.

Vị trí Hải Phòng là một thành phố ven biển, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây giáp tỉnh Hải Dương, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình, phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ thuộc biển Đông - cách huyện đảo Bạch Long Vĩ 70 km. Thành phố cách thủ đô Hà Nội 102 km về phía Đông Đông Bắc.

Điểm cực Bắc của thành phố là xã Lại Xuân thuộc huyện Thủy Nguyên; cực Tây là xã Hiệp Hòa, huyện Vĩnh Bảo; cực Nam là xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo; và cực Đông là đảo Bạch Long Vĩ.

Địa hình + Đồi núi, đồng bằng: Địa hình phía Bắc của Hải Phòng là vùng trung du, có đồi xen kẽ với đồng bằng và ngả thấp dần về phía nam ra biển. Khu đồi núi này có liên hệ với hệ núi Quảng Ninh, di tích của nền móng uốn nếp cổ bên dưới, nơi trước đây đã xảy ra quá trình sụt võng với cường độ nhỏ, gồm các loại cát kết, đá phiến sét và đá vôi có tuổi khác nhau được phân bố thành từng dải liên tục theo hướng Tây Bắc - Đông Nam gồm các núi: Voi, Phù Liễn, Xuân Sơn, Xuân Áng, núi Đồi, Đồ Sơn, hòn Dấu.

+ Sông: sông ở Hải Phòng khá nhiều, mật độ trung bình từ 0,6-0,8 km / 1 km². Độ dốc khá nhỏ, chảy chủ yếu theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Đây là nơi tất cả hạ lưu của sông Thái Bình đổ ra biển, tạo ra một vùng hạ lưu màu mỡ, dồi dào nước ngọt phục vụ đời sống con người nơi đây.

+ Bờ biển và biển: bờ biển Hải Phòng dài trên 125 km, thấp và khá bằng phẳng, nước biển Đồ Sơn hơi đục nhưng sau khi cải tạo nước biển đã có phần sạch hơn, cát mịn vàng, phong cảnh đẹp. Ngoài ra Hải Phòng còn có khu dự trữ sinh quyển Cát Bà có những bãi tắm đẹp, cát trắng, nước trong xanh cùng các vịnh, Cát Bà cũng là quần đảo lớn nhất khu vực vịnh Hạ Long.

Khí hậu thời tiết Hải Phòng mang tính chất cận nhiệt đới ẩm ẩm đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt Nam, mùa hè nóng ẩm mưa nhiều, mùa đông khô và lạnh, có 4 mùa xuân, hạ, thu, đông tương đối rõ rệt. Nhiệt độ trung bình vào mùa hè là khoảng 32,5°C

,mùa đông là 20,3°C và nhiệt độ trung bình năm trên 23,9°C.Lượng mưa trung bình năm là khoảng 1600-1800 mm .Độ ẩm trong không khí trung bình 85-86%.

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Cao kỉ lục °C (°F)	31 (88)	34 (93)	35 (95)	36 (97)					37 (99)	36 (97)	33 (91)	30 (86)	
Trung bình cao °C (°F)	20 (68)	20 (68)	23 (73)	28 (82)	32 (90)	33 (91)	33 (91)	32 (90)	31 (88)	29 (84)	25 (77)	22 (72)	27 (81)
Trung bình thấp, °C (°F)	13 (55)	15 (59)	18 (64)	21 (70)	24 (75)	26 (79)	26 (79)	26 (79)	24 (75)	22 (72)	18 (64)	15 (59)	21 (70)
Thấp kỉ lục, °C (°F)	6 (43)	7 (45)	8 (46)	10 (50)	16 (61)	20 (68)	21 (70)	20 (68)	16 (61)	15 (59)	8 (46)	6 (43)	6 (43)
Lượng mưa, mm (inches)	26 (1.02)	30 (1.18)	42 (1.65)	91 (3.58)	170 (6.69)					121 (4.76)	57 (2.24)	24 (0.94)	1.577 (62.09)
% độ ẩm													
Số ngày mưa TB	10	11								11	8	6	
Số giờ nắng trung bình hàng tháng	93		93	120	186	210	217	186	180	186	150	124	1.801

1.1.3. Lý do chọn đề tài.

Bởi chính sự phát triển mạnh mẽ về du lịch và dịch vụ tại tp.Hải Phòng nói chung,việc lựa chọn đề tài là khách sạn phù hợp với sự phát triển chung của tp.

+Có điều kiện tự nhiên là các bãi tắm nổi tiếng,có các sự kiện văn hóa,các công trình kiến trúc,thu hút khách du lịch trong và ngoài nước hằng năm.

+Điều kiện cơ sở hạ tầng kĩ thuật đường xá thuận lợi dễ dàng di chuyển,dịch vụ thương mại,nhà hàng,y tế cùng phúc lợi xã hội phát triển mạnh mẽ,hiện đại.

+Có sự quan tâm đầu tư của nhà nước,cũng như chính quyền địa phương.

+Cạnh tranh với nhà nghỉ và khách sạn 5 sao ,về giá cả và chất lượng phục vụ.

+Góp phần thúc đẩy kinh tế của địa phương và thành phố.

Mục đích của đề án.

+Phát huy khả năng thiết kế kiến trúc và kĩ năng thể hiện.

+Tập trung tất cả các kiến thức đã được học trong suốt quá trình học tập.

+Làm bước đà cho quá trình hành nghề sau này.

1.2 Đặc điểm hiện trạng khu vực.

Đồ Sơn là một quận của thành phố Hải Phòng, cách trung tâm thành phố khoảng 20km về hướng Đông Nam. Đồ Sơn có một khu nghỉ mát có bãi biển với nhiều phong cảnh đẹp ở miền Bắc Việt Nam.

Với cơ cấu kinh tế của toàn huyện trong đó có ngành du lịch và dịch vụ chiếm tới 70%, đánh bắt thủy sản và nông nghiệp chiếm 23%, công nghiệp và xây dựng chiếm 7%. Đến năm 2005 GDP trên đầu người đạt 1.100 USD.

Đồ Sơn thu hút đông du khách từ mọi miền trên Việt Nam cũng như du khách quốc tế về đây hằng năm.

Đồ Sơn là một trong số những bãi biển có thể coi là khá đẹp, nơi đây có sự kết hợp giữa một bên là núi non với hàng ngàn cây phi lao, thông, cọ. Còn một bên là biển cả mênh mông màu phù sa tạo nên một phong cảnh non nước hữu tình.

Khu du lịch đảo Dấu với bể bơi nhân tạo thuộc hàng lớn nhất Châu Á, có vườn chim, vườn thú, khu vui chơi giải trí, các nhà nghỉ, khách sạn, đặc biệt không thể thiếu ngọn hải đăng cổ kính hơn trăm năm tuổi. Kể từ khi được tu sửa khang trang, nơi đây còn có thêm khu 'Đà Lạt thu nhỏ', hằng năm được rất đông du khách đến vui chơi giải trí vào những ngày hè. Ngoài ra, khu du lịch Đồ Sơn còn vinh dự là nơi có hòn đảo nhân tạo đầu tiên của Việt Nam, tọa lạc tại trung tâm khu du lịch, được trang bị đầy đủ các tiện nghi hiện đại cực kỳ sang trọng như trung tâm thương mại cao cấp ở giữa đảo, bể bơi nhân tạo, phố ăn uống khách sạn đẳng cấp, khu biệt thự, bến du thuyền là nơi lý tưởng để khách du lịch đến dừng chân và nghỉ dưỡng. Du khách có thể thăm di tích bến tàu không số, nằm ở chân đồi Nghĩa Phong, tìm hiểu về con đường HCM trên biển đầy gian khổ. Tại đây có sòng bạc Do Son Casino, là nơi rất nhiều du khách quốc tế đến chơi, đặc biệt là người Trung Quốc, tuy nhiên sòng bạc không cho phép người dân nội địa vào giải trí. Từ Đồ Sơn bằng tàu cao tốc du khách có thể đi ra đảo Cát Bà, Tuần Châu hoặc vịnh Hạ Long để thăm thú hết những tinh hoa của Hải Phòng.



MỤC 2:

2.1 Giới thiệu về khu đất xây dựng:

2.1.1 Vị trí khu đất: khu 3,xã Vạn Hương,quận Đồ Sơn,th.Hải Phòng.

2.1.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến khu đất xây dựng.

+Khí hậu Đồ Sơn mang đặc điểm chung miền ven biển vịnh Bắc Bộ,nhưng với vị trí bán đảo nên mùa đông thường ấm hơn,mùa hè thuuwongf mát hơn.Đầu tháng 8 âm lịch thường có gió mùa đông bắc .

+Khí hậu của vùng nằm trong vùng có nhiệt độ trung bình cao,số giờ nắng lên tới 1660h /năm năng lượng mặt trời dồi dào,với độ ẩm cao 80-90%,khu vực rất thuận lợi cho việc phát triển cây xanh.

+Nằm sát ven biển nên khu đất hưởng lợi từ gió biển quanh năm,như một máy điều hòa vi khí hậu cho khu vực.

+Mùa đông có thời tiết nồm nên cần có các biện pháp ứng phó chống nồm cho công trình.

+Thời tiết khá bất ổn trong mùa mưa bão,cần có các giải pháp chịu được bão gió cho công trình khi tới mùa mưa bão.

+Cơ sở hạ tầng: khu đất có vị trí giao thông thuận lợi ,tiếp xúc với các trục đường chính,khu dân cư,khu dịch vụ và trung tâm thương mại,và tiếp xúc với cửa biển.

+Các tiêu chuẩn quy phạm có liên quan:+tiêu chuẩn thiết kế nhà ở và công trình công cộng ‘TCVN 323-2004 ‘Nhà cao tầng-Tiêu chuẩn thiết kế’,nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng.

+Một số tài liệu tham khảo liên quan:Giang Ngọc Huấn,2001 giải pháp thiết kế nhà cao tầng tại tp.HCM theo hướng đảm bảo tiện nghi vi khí hậu và sử dụng năng lượng có hiệu quả.

+Dữ liệu kiến trúc:Nguyên lí thiết kế nhà công cộng.

2.2 Ý tưởng và nhiệm vụ thiết kế.

Ý tưởng công trình mềm mại dựa trên những con sóng trên biển,một nét đặc trưng và hiền nhiên của biển.

Công trình gồm 2 phần :

A.Khởi ngữ.

1) Phòng ngủ đặc biệt:

+Loại 2 phòng 45-60m²(1 p.khách +1 p.ngủ có wc riêng).

+Loại 3 phòng 100-120 m²(1 p.khách+2 p.ngủ có wc riêng).

2) Phòng ngủ loại 1: mỗi phòng 1 buồng 18-24m²(khu vệ sinh 4-5 m²).

3) Phòng ngủ loại 2: mỗi phòng 1 buồng 14-18 m²(khu vệ sinh 3,5-4 m²).

4) Phục vụ khối ngủ:

+Sảnh tầng 100 m².

+Các phòng kĩ thuật tầng.

+Phòng nhân viên trực tầng 12 m².

+Kho tầng 16-20 m².

B. Khối công cộng.

1) Nhóm công cộng:

+Sảnh chính:(min) 60-70 m².

+Khu tiếp khách:(min) 100 m².

+Reception+gửi đồ: (min) 18-20 m².

+Kế toán : 12-15 m².

+Phòng Internet: 45-60 m².

+Phòng y tế : 15-18 m².

+Phòng đa năng : 300 chỗ (1,8 m²/ chỗ) hội nghị, chiếu phim,....

2) Nhóm nhà hàng:

+Phòng ăn lớn: 300 chỗ (1,5 m²/chỗ).

+Phòng ăn nhỏ: 20-30 m² /phòng.

+Khu giải khát +bar :50-80 chỗ(0,8 m² /chỗ).

3) Nhóm bếp:

+Kho lương thực,thực phẩm,rượu bia:150-200 m².

+Gia công thô,tinh: 200-250 m².

+Soạn và phục vụ nhà bàn : 70-100 m².

+Pha đồ uống : 30-40 m².

+Các phòng quản lí và phục vụ nhân viên : 50-70 m².

4) Nhóm giải trí thư giãn,sức khỏe:

+Tập thể hình,thăm mĩ:100m²/phòng.

+Khu spa,massage:10-15 m²/chỗ.

+Bể bơi có mái che,bể vầy >300 m².(thay quần áo tắm,thư giãn ngoài trời,dịch vụ phục vụ).

+Thư giãn vui chơi giải trí cho trẻ em :(sân chơi,phòng chơi game) > 150 m².

+Phòng disco:100-150 chỗ.

C.Khối hành chính quản trị,kho,kĩ thuật.

1)Nhóm hành chính,quản trị:

+Phòng giám đốc khách sạn: 24-36 m².

+Phòng phó giám đốc: 18-24 m².

+Phòng tiếp khách: 24 m².

+Phòng ăn của nhân viên : 36 m²/phòng.

+Phòng nghỉ trưa của nhân viên : 24 m²/phòng.

+Phòng tài chính kế toán : 18 m².

+Phòng nghiệp vụ kĩ thuật:18 m²/phòng.

+Phòng hành chính quản trị : 18m².

+Khu vệ sinh nam,nữ : 24 m².

2)Nhóm kho,kĩ thuật:

+Kho đồ vải :30 m².

+Kho đồ gỗ : 30 m².

+Kho sứ ,thủy tinh : 30 m².

+Kho vật tư khác :30 m².

+Phòng kĩ thuật điều khiển điện :30 m².

+Phòng kĩ thuật điều khiển điện : 30 m².

+Điều hòa trung tâm :50 m².

+Nhà đỗ xe ô tô của khách : 25m²/xe.

+Nhà để đạp,xe máy : 0,9 m²/xe.

+Phòng máy phát điện :30m² (ưu tiên ngoài công trình).

D.Yêu cầu về đèn chiếu sáng trong khách sạn.

1) Vai trò chiếu sáng trong khách sạn.

Khách sạn là nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động hội họp,lễ tân,giải trí,nghỉ ngơi thư giãn nên cần bố trí ánh sáng linh hoạt,đúng với nhu cầu từng khu vực không gian

riêng nhằm tạo ra hiệu quả tốt nhất. Việc sử dụng ánh sáng có nguồn sáng ổn định và màu sắc, nhiệt độ phù hợp là rất quan trọng. Khách sạn thường chia thành các địa điểm khác nhau, mỗi địa điểm có những hoạt động của khách hàng và gắn với các đặc điểm, yêu cầu chiếu sáng khác nhau.

Chọn đèn có nguồn sáng và hiệu suất chiếu sáng cao, tiết kiệm điện, tuổi thọ cao, thân thiện với môi trường. Sản phẩm đã qua kiểm định và tuyệt đối an toàn cho người sử dụng.

+ Với quầy lễ tân, tiền sảnh: Mật độ công suất < hoặc = 13; độ rọi > hoặc = 300.

+ Phong hội nghị, hội thảo: Mật độ công suất < hoặc = 13; độ rọi > hoặc = 300.

+ Phòng ngủ: Mật độ công suất < hoặc = 13; độ rọi > hoặc = 75.

+ Nhà hàng, phòng ăn: Mật độ công suất < hoặc = 13; độ rọi > hoặc = 200.

+ Phòng bếp: Mật độ công suất < hoặc = 20; độ rọi > hoặc = 500.

+ Hành lang, cầu thang: Mật độ công suất < hoặc = 8; độ rọi > hoặc = 150.

2) Đối với hệ thống cơ sở vật chất:

+ Hệ thống điện phải có lớp bảo vệ cho hệ thống dây dẫn, sự an toàn cho người sử dụng cầu dao, công tắc, bóng điện. Gương soi mặt phải luôn đảm bảo ánh sáng 1 chiều hay nhiều bóng điện và cần có hộp đèn để tránh chói mắt. Màu sắc của ánh sáng được tính đến để lựa chọn theo yêu cầu đạt được của một không gian riêng tư và làm tôn vẻ đẹp của khuôn mặt khi vừa tắm xong. Do đó một nguồn ánh sáng vàng tốt hơn nguồn ánh sáng trắng.

+ Trang thiết bị trong phòng: việc lắp đặt các trang thiết bị trong phòng ngủ cần xem xét dựa vào các yêu cầu sau. Trang thiết bị trong phòng là khoản đầu tư quan trọng khá lâu dài, khẳng định phẩm chất hình ảnh nhãn hiệu của khách sạn. Do đó chỉ cần một vật dụng không hài hòa sẽ phá vỡ tính hài hòa chung và gây khó chịu cho khách, tạo ra sự đánh giá không tốt và làm giảm sự hài lòng về khách sạn. Vì vậy cần lập hồ sơ bố trí trang thiết bị trên mặt bàn, mặt tường. Trang thiết bị phải được căn cứ vào độ bền, tính dễ bảo dưỡng và quan hệ giá cả chất lượng của nó. Trang thiết bị phải đáp ứng những loại khách hàng khác nhau trên quan điểm tiện nghi và hữu ích. Giường trong phòng ngủ và đồ vải của giường, phụ thuộc vào khí hậu và đặc điểm của khách hàng, khách sạn sẽ sử dụng các loại giường khác nhau (giường đôi, giường đơn, giường lớn ghép, giường phụ). Bộ đồ giường, một bộ đồ giường chất lượng cao sẽ

mang lại cho khách hàng sự nghỉ ngơi tuyệt vời và cho khách sạn sự sử dụng lâu dài (lò co, đệm, vải bọc, ga trải giường, gối, vỏ gối, chăn...). Các loại bàn ghế, bàn đầu giường, bàn làm việc, ghế, tủ có nhiều ngăn và một bên để treo quần áo đang mặc hay đã ủi. Chất lượng và màu sắc các đồ gỗ phụ thuộc vào tường, màu sàn nhà và thảm. Các chất liệu phải yêu cầu bền chắc, liền mảnh, bền màu, dễ bảo dưỡng, khó bắt lửa...





+Khu vực tiền sảnh:Sảnh tiếp tân,xét về mặt chức năng lối vào quây lễ tân là nơi hội tụ của tất cả các lối đi của khách sạn(khu vực phòng ngủ,nhà hàng,quán bar...).Về mặt hình thức,sảnh tiếp tân là nơi tiếp xúc đầu tiên khi khách đến khách sạn và cũng là nơi khách tiếp xúc cuối cùng khi rời khách sạn.Vì vậy sảnh tiếp tân góp phần to lớn vào việc để lại ấn tượng của khách hàng đối với khách sạn,do đó việc quan tâm tới nhân hiệu của khách sạn là điều đặc biệt quan trọng.Phòng đợi,việc chờ đợi ở phòng lễ tân thường xuyên xảy ra khi khách nhận phòng,trả phòng hay khách đi thăm quan,vì vậy cần được chú ý trong thiết kế nội thất và bài trí vật dụng sao cho tinh tế và lịch sự.Phòng đợi chủ yếu bố trí ghế salon và bàn thấp,tivi,bàn hoa và quây bar,tránh đặt nhiều bàn chiếm nhiều diện tích,việc bố trí bàn ghế cần tính toán hợp lý cụ thể đảm bảo sự tiện nghi cao cho khách.Nhà vệ sinh và điện thoại là điều kiện cần thiết phải có ở các khu vực công cộng nhằm đảm bảo cho khách không tốn thời gian về phòng của mình.Nhà hàng là một dịch vụ bổ sung nhưng ngày nay đã hội nhập vào sản phẩm chính của khách sạn nhằm thỏa mãn nhu cầu thiết yếu của con người,quán bar không chỉ là nơi thưởng thức rượu và nước giải khát mà còn là nơi khách gặp gỡ một cách thân mật,dù diện tích không phải lớn,không phải không gian

chính nhưng cũng đánh giá tầm cỡ của khách sạn vì vậy cần được thiết kế khá sang trọng. Trong khách sạn, hoạt động ăn uống là một phần khá trọng tâm trong hoạt động và nguồn thu chính của khách sạn, đây là một hình thức rất phong phú và ngày càng đa dạng, đặc biệt là khi quy mô khách sạn ngày càng lớn thì càng cho phép khách sạn mở rộng các dịch vụ này.





+Về trang trí nội thất:trang bị vật liệu nội thất cần chú ý đặc biệt tới khả năng bảo dưỡng để sử dụng sau này.Trong buồng ngủ,để đảm bảo tính thẩm mỹ,mang lại cảm giác ấm cúng,tường được phủ bằng một lớp vật liệu,đảm bảo được tính thẩm mỹ,va chạm,cọ xát.Màu sơn tuy phong phú,dễ cọ rửa nhưng khó thay đổi màu sắc phù hợp với đối tượng khách.giấy tường,gỗ,tơ,sợi mây tre tuy đẹp và tính thẩm mỹ cao nhưng chi phí bảo trì cao và dễ bị côn trùng trú ẩn.Nền nhà yêu cầu làm vệ sinh,ít gây tiếng ồn khi đi lại(các vật liệu thường sử dụng là đá granit,gạch hoa,thảm,gỗ,nhựa tổng hợp...)thảm lót sàn tạo cảm giác sang trọng không khí ấm cúng,thư giãn,giảm tiếng ồn cho việc đi lại,đảm bảo hiệu quả cách âm,khách sạn 3 sao trở lên có thảm trải toàn bộ phòng ngủ.Máy lạnh mang lại cảm giác dễ chịu cho sự tiện nghi về nhiệt độ,độ ẩm và sự sạch trong không khí,đặc biệt trong điều kiện độ ẩm và khí hậu như ở Việt Nam.Máy lạnh chạy êm,hiệu suất sử dụng điện tốt,vị trí lắp đặt cần thuận tiện,độ phủ lạnh rộng rãi,không thổi thẳng hơi vào mặt,giường và bàn làm việc.Hệ thống ánh sáng(ánh sáng trực tiếp được rọi lên trần nhà hay khu vực làm việc,ánh sáng gián tiếp ánh sáng êm dịu cả phòng,ánh sáng hỗn hợp),ánh sáng không lóa mắt,tạo điều kiện nhìn tối đa.

2.3 Một số đồ án tham khảo:

+Đồ án khách sạn Archives.



+Đồ án khách sạn Cosmos Sơn Trà...

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ KHOA 2003 - 2008

KHÁCH SẠN COSMOS SƠN TRÀ - ĐÀ NẴNG - VIỆT NAM

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN: GS.TSKH NGUYỄN MẠNH THỤ
SINH VIÊN THỰC HIỆN: NGUYỄN THÀNH TRUNG



TOÀN CẢNH KHÁCH SẠN COSMOS SƠN TRÀ

TỔNG MẶT BẰNG PHƯƠNG ÁN CHỌN

TỶ LỆ: 1/300



- 1: KHU KHÁCH SẠN
- 2: KHU BÃI ĐỖ XE NGOÀI TRỜI
- 3: KHU NHÀ ĐÀ NẴNG DỰ KIẾN
- 4: KHU BIỆT THỰ



COSMOS VỀ ĐÊM



HOÀNG HÔN TRÊN BÀN ĐẢO



MỘT GÓC COSMOS CAFE

MỤC 3.Các giải pháp kĩ thuật trong công trình.

+giải pháp cho hệ thống giao thông đứng.

Sử dụng các hệ thống thang máy,băng truyền và cả thang nâng cho nhu cầu sinh hoạt và sinh sống của các thành phần trong công trình.

+giải pháp cho hệ thống thoát nước.bên cạnh các giải pháp kĩ thuật nhằm thoát nước cưỡng bức nên bố trí các khoảng đất trống để nước mưa thẩm thấu vào đất tạo độ ẩm cho đất và lưu giữ nguồn nước ngầm...

MỤC 4 .Các bản vẽ.

[CÁC QUY ĐỊNH CHUNG]

Stt	Nội dung	Quy định
01	Font chữ:	Times New Roman
02	Cỡ chữ:	13
03	Lề phải	1.5
04	Lề trái	2.5
05	Trên	2.0
06	Dưới	2.0
07	Cách dòng	1.5
08	Cách đoạn trước và đoạn sau	0
09	Header	Ghi tên SVTH và tên đề tài [canh dòng giãn hai biên]
10	Footer	Ghi tên GVHD và số trang [canh dòng giãn hai biên]
<i>Header & Footer chỉ dùng cho phần NỘI DUNG của thuyết minh</i>		
11	Tên và số chương mục	
	11.1. Tên chương	CHỮ HOA , in đậm
	11.2. Tên mục cấp 1 (ví dụ: 1.; 2.; 3. ...)	Chữ thường , in đậm
	11.3. Tên mục cấp 2 (ví dụ: 1.1.; 2.1.; 3.1 ...)	Chữ thường , in đậm
	11.4. Tên mục cấp 3 (ví dụ: 1.1.1.; 2.1.1.; 3.1.1 ...)	<i>Chữ thường</i> , in nghiêng
	11.5. Tên mục cấp 4 (ví dụ: 1.1.1.1)	<i>Chữ thường</i> , in nghiêng
	11.6. Không dùng tên mục cấp 5 (ví dụ: 1.1.1.1.1)	

Chú ý:

1. Yêu cầu thực hiện: Đây là mẫu chuẩn và là quy định chung cho toàn khóa, sinh viên viết thuyết minh theo mẫu cơ bản này, không dùng các mẫu khác.
2. Đánh giá điểm thuyết minh [*thang điểm 10*]
 - 2.1. Phần viết: [*7 điểm*]
 - 2.2. Phần trình bày (bao gồm cả bản vẽ): [*3 điểm*]